

Ngày 08 tháng 02 năm 2010

## Báo Cáo của ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động và Báo cáo tài chính hợp nhất của Cty CP Hưng Đạo Container

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Hưng Đạo Container ngày 22 tháng 12 năm 2007
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS được quy định tại điều 51 của điều lệ Cty CP Hưng Đạo Container.
- Căn cứ vào tình hình hoạt động và báo cáo tài chính hợp nhất của Cty CP Hưng Đạo Container.

### Ban Kiểm soát báo cáo Đại Hội Cổ đông Kết quả thẩm tra BCTC hợp nhất và hoạt động của Cty CP Hưng Đạo Container.

#### I. Kết Quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Cty CP Hưng Đạo Container và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- 1) Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo nghị định 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003.
- 2) Các Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty CP Hưng Đạo Container lập đúng biểu mẫu ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.
- 3) Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Cty CP Hưng Đạo Container ngày 31/12/2009; phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật quy định.
- 4) Số liệu tài chính được thể hiện tóm tắt như sau:

#### \* Bảng cân đối Kế Toán .

đvt: VNĐ

Stt	Nội dung	Số dư cuối kỳ 31/12/2009	Số dư đầu kỳ 01/01/2009
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>63,959,024,903</b>	<b>83,877,746,896</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2,162,082,336	909,817,584
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	36,535,903,732	15,126,383,692
4	Hàng tồn kho	24,871,748,650	66,918,018,760
5	Tài sản ngắn hạn khác	389,290,185	923,526,860
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>82,730,672,222</b>	<b>63,430,750,458</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		

2	- Tài sản cố định	78,631,586,444	59,713,644,185
	- Tài sản cố định hữu hình	74,532,500,666	55,996,537,912
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	4,099,085,778	3,717,106,273
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>146,689,697,125</b>	<b>147,308,497,354</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>94,931,021,278</b>	<b>101,866,708,531</b>
1	Nợ ngắn hạn	79,911,750,492	81,462,502,595
2	Nợ dài hạn	15,019,270,786	20,404,205,936
<b>VI</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>51,758,675,847</b>	<b>45,441,788,823</b>
1	Vốn chủ sở hữu	51,050,101,192	44,675,815,250
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	42,620,000,000	43,048,395,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	558,624,410	558,624,410
	- Vốn khác của chủ sở hữu	426,720,000	
	- Cổ phiếu quỹ	(10,000,000)	(1,675,000)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7,454,756,782	1,070,470,840
	- Nguồn vốn đầu tư XD cơ bản		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	708,574,655	765,973,573
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	373,412,937	430,811,855
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>146,689,697,125</b>	<b>147,308,497,354</b>
		0	0

\* Kết quả hoạt động kinh doanh.

đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	148,967,566,245	123,672,838,496
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>148,967,566,245</b>	<b>123,672,838,496</b>
4	Giá vốn hàng bán	115,272,944,053	81,231,601,395
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>33,694,622,192</b>	<b>42,441,237,101</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	23,412,529	324,523,687
7	Chi phí hoạt động tài chính	10,280,783,920	12,956,419,819
8	Chi phí bán hàng	11,206,267,221	16,311,748,329
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,519,709,209	10,980,559,943
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>711,274,371</b>	<b>2,517,032,697</b>
11	Thu nhập khác	11,299,369,003	563,004,896
12	Chi phí khác	2,557,800,629	868,962,156
13	Lợi nhuận khác	<b>8,741,568,374</b>	<b>(305,957,260)</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>9,452,842,745</b>	<b>2,211,075,437</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,230,036,454	609,290,816
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,169,458,694	1,650,207,304
17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1,666	397
18	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu		

## **II. Đánh giá tình hình hoạt động:**

HĐQT và BGD công ty đã triển khai và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 cụ thể:

- Doanh thu năm 2009 đạt 148,9 tỷ, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh 107,6 tỷ chiếm 72,26%

- Sản lượng cont bán ra đạt 3.818 cái chiếm 87,25% so với năm 2008.

Kết quả lợi nhuận năm	Năm 2009	Năm 2008
• Tổng giá trị tài sản	146,689,697,125	147,308,497,354
• Doanh thu thuần	148,967,566,245	123,672,838,496
• Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33,694,622,192	42,441,237,101
• Lợi nhuận khác	8,741,568,374	(305,957,260)
• Lợi nhuận trước thuế	9,452,842,745	2,211,075,437
• Lợi nhuận sau thuế	7,169,458,694	1,650,207,304

## **III. Nhận xét:**

1) Qua việc thực hiện kiểm toán, tình hình hoạt động tài chính của Cty lành mạnh, Cty đã chấp hành đúng chính sách chế độ nhà nước, nộp các khoản thuế tương đối đầy đủ, hệ thống sổ sách chứng từ rõ ràng và đầy đủ, mặc dù tình hình chung cũng có nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy giảm kinh tế nhưng Công ty sản xuất, kinh doanh tương đối ổn định.

2) Ban kiểm soát nhất trí với các biện pháp quản lý điều hành của HĐQT và BGD Cty cho rằng đây là những giải pháp chủ động, linh hoạt, tích cực để mang đến lợi ích tốt nhất cho Công ty

## **IV. Kiến nghị trong năm 2010**

1) Công ty cần thực thị một chiến lược thị trường và sản phẩm phù hợp để tối đa hóa lợi nhuận.

2) Công ty tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế, đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả hơn nữa để giảm giá thành, bảo đảm chất lượng sản phẩm, củng cố và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thương trường trong tình hình đầu ra khó khăn và chi phí đầu vào ngày càng tăng cao.

## **V. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2010**

1) Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong chấp hành điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các qui chế quản lý của Công ty.

2) Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP HƯNG ĐẠO CONTAINER.  
TRƯỞNG BAN

LÊ THỊ NGỌC MAI